

CHI TIẾT CÂU A B ĐỀ THI

Tên Bộ Đề Thi: qn

Môn học: Công nghệ may 2_TOANTAP

Thời gian thi: 60

Giáo viên soạn đề: (đã duyệt và ký tên)

Số câu hỏi: 245

Ngày soạn đề: 13/09/2012 (NVKT: admin)

Câu 1: Đai với quôn tây nơ chiều dài đường xở dây kéo được tính bằng:

- A. Thành phẩm hõ mông - 1cm
-  B. Thành phẩm hõ mông + 1cm
- C. Tùy ý
- D. Thành phẩm hõ đáy + 1cm

Câu 2: Đai may hoàn chỉnh túi mồm một viên cần chuẩn bị những chi tiết:

-  A. Cùi + đáp túi, thân sụn phom, lót túi, keo ép.
- B. Đáp túi, thân sụn phom, cùi túi, lót túi, keo ép.
- C. Lót túi, đáp túi, thân sụn phom.
- D. Thân trước, thân sau, đáp túi lót túi.

Câu 3: Vị trí miệng túi mồm 1 viên được xác định trên mặt nào của bán thành phẩm chi tiết:

- A. Mặt trái chi tiết
-  B. Mặt phải chi tiết
- C. Có thể xác định trên mặt trái của chi tiết
- D. Không thể xác định trên mặt phải của chi tiết

Câu 4: Góc túi mồm 1 viên sau khi may xong bị nhăn nguyên nhân là do:

- A. Thành phẩm miệng túi lớn hơn thành phẩm cùi túi.
- B. Bơm thổi gà đúng yêu cầu.
- C. Chèn thổi gà không sát góc.
-  D. Bơm thổi gà chưa độn góc.

Câu 5: Thao tác khi may chèn thổi gà của túi mồm một viên ta sắp xếp các lớp với như sau:

-  A. Lót đáp túi trên xuống, vuốt cho lót túi, đáp túi dũi nôm êm rồi mới chèn thổi gà.
- B. Lót đáp túi trên lên, vuốt cho lót túi, đáp túi dũi nôm êm rồi mới chèn thổi gà.
- C. Lót đáp túi trên xuống, kéo lót túi trên bằng với cạnh lòng, vuốt cho lót túi, đáp túi êm phẳng sau đó chèn thổi gà.
- D. Lót lót túi trên lên để không che kín miệng túi, kéo lót túi bằng cạnh lòng, lót và đáp túi êm phẳng sau đó chèn thổi gà.

Câu 6: Túi mồm 1 viên sau khi may xong bị hõ góc nguyên nhân là do:

- A. Thành phẩm miệng túi lớn hơn thành phẩm cùi túi
- B. Chèn thổi gà cùi túi bị nhăn
- C. Thành phẩm cùi túi lớn hơn thành phẩm miệng túi
- D. Chèn thổi gà chưa đúng kỹ thuật



Câu 7: Cũi túi được sắp đúng loại keo ép gì:

- A. Keo ép nhót
- B. Dính



- C. Keo giầy hột
- D. Keo vôi

Câu 8: Nguyên nhân đầu chân cò bị hõ:



- A. Khi tra cò không đặt chân cò lệch 1mm so với nắp đỉnh.
- B. Mí cò bị sắp mí.
- C. Do chốt liều vôi.
- D. Không gọt cò khi mí cò.

Câu 9: Phương pháp may đáp túi sau vào lót túi sau của túi xéo:

- A. Đặt mặt trái của đáp túi úp vào mặt trái của lót túi sau, sườn của đáp túi cách sườn lót túi 1cm. May theo đường cong ngoài từ lạng tới cách sườn đáp 2 lạng thành phẩm sườn
-  B. Đặt 2 mặt trái của đáp túi sau và lót túi sau úp vào nhau, sườn của đáp túi sau cách bán thành phẩm sườn lót túi sau 1 cm. May theo đường cong ngoài từ lạng tới cách thành phẩm sườn đáp túi sau 3cm.
- C. Đặt mặt phải của đáp túi sau úp vào mặt phải của lót túi sau, sườn của đáp túi cách sườn lót túi 1cm. May theo đường cong ngoài từ lạng tới cách sườn đáp 1 lạng thành phẩm sườn
- D. Đặt mặt phải của đáp túi sau úp vào mặt phải của lót túi sau, sườn của đáp túi cách sườn lót túi 1 lạng thành phẩm sườn. May theo đường cong ngoài từ lạng tới cách sườn 3 lạng.

Câu 10: Đáp túi được bị le mí do nguyên nhân

- A. Khi may đáp túi vào sườn thân kéo căng đáp túi
-  B. Không mí đáp túi trước trước khi diều miếng túi
- C. Không ới cho đáp túi nằm êm khi may đáp túi vào sườn
- D. Khi may đáp túi vào thân may cách sườn thân 1mm

Câu 11: Đới vôi quăn tây nò thì thành phẩm diều của quăn bằng:

- A. 2cm
-  B. 2,5cm
- C. 3,5cm
- D. 3cm

Câu 12: Đường may ráp sườn áo sơ mi nò là đường may:

- A. May vột s
- B. May lạng
-  C. May can
- D. May diều

Câu 13: Khi may lạng mồi cùn phải có miếng lót đầu lạng vì:

- A. Lốp vôi lót và lốp vôi chính khác nhau, khi may lạng đầu quai dê bị hõ miếng lót đầu quai dê.
- B. Để tăng tính thẩm mĩ.

C. Giãn bột đồ cốm.



D. Tất cả đều đúng.

Câu 14: Cối túi cưa túi mồi 1 viên đồc xác định canh sồi nào:

A. Canh ngang



B. Canh dẹt

C. Canh xéo

D. Tùy thuộc vào khách hàng

Câu 15: Đồu lạng mồi đồc cắt theo canh sồi:



A. Canh dẹt

B. Canh ngang

C. Canh xéo

D. Tùy ý

Câu 16: Hãy sắp xếp lại quy trình tra lạng kiểu 1 theo đúng thứ tự:

A. Diều cánh trên cưa lạng

B. Nối lạng ngoài với lạng trong + gọt lọn đồu lạng trái

C. Cối gọt cánh đồu lạng

D. Tra lạng vào thân quăn

E. Ép keo lạng ngoài

F. May đồu lạng bên phải

G. Mí lạng + diều passant

A. E, B, C, D, A, F, G



B. E, B, A, C, D, F, G

C. E, B, A, F, C, D, G

D. E, B, A, D, F, C, G

Câu 17: Chiều rộng bán thành phom đập túi cưa túi mồi 2 viên đồc tính bằng:



A. Thành phom rộng miệng túi + 1,5cm hai đồu

B. Thành phom rộng miệng túi + 2cm hai đồu

C. Thành phom rộng miệng túi + 3,5cm hai đồu

D. Thành phom rộng miệng túi + 4cm hai đồu

Câu 18: Vị trí nút trên cùng cưa áo Blouse (bầu Danton)

A. Trên chân đồng bẻ ve 1cm

B. Ngay chân đồng bẻ ve



C. Đồi chân đồng bẻ ve 1cm

D. Đồi chân đồng bẻ ve 2 – 3 cm

Câu 19: Trên sên phom quăn tây nam (đội với ngỗng bình thường) có thông số vòng mông 100 cm đồc định vẽ bao nhiêu dây passant?

A. 4 passant

B. 5 passant



C. 6 passant

D. 7 passant

Câu 20: Dãy tra dây kéo dều trên váy không êm, phẳng là do:

- ☒ A. Dãy tra dây kéo không trùng với rãnh dây kéo và không thông hàng với đường sống lưng hoặc sườn váy
- B. Dãy tra dây kéo không thông hàng với đường nối sống lưng
- C. Hai đầu dây kéo so le
- D. Không kéo nhả dây kéo trong quá trình tra dây kéo

Câu 21: Vị trí, kích thước miệng túi m 2 viên sai do:

- A. Sang dều không chính xác.
- B. May định hình miệng túi đúng k thu, sang dều không chính xác.
- ☒ C. Lầy dều miệng túi không chính xác, may định hình miệng túi không đúng k thu.
- D. Lầy dều miệng túi không chính xác, may hai đường định hình miệng túi không song song.

Câu 22: Cách đặt cùi túi 1 viên khi may định hình miệng túi dều nh sau :

- A. Đặt cùi túi lên thân , điểm lầy dều trên cùi trùng dều miệng túi trên , cnh với gập đôi quay ra ngoài miệng túi , mép với l n n m dều , may định hình miệng túi
- B. Đặt cùi túi lên thân , điểm lầy dều trên cùi trùng dều miệng túi dều , cnh với gập đôi quay v h dều miệng túi , mép với l n n m dều , may định hình miệng túi
- C. Đặt cùi túi lên thân , điểm lầy dều trên cùi trùng dều miệng túi dều , cnh với gập đôi quay v h dều miệng túi , mép với l n n m trên , may định hình miệng túi
- ☒ D. Đặt cùi túi lên thân , điểm lầy dều trên cùi trùng dều miệng túi dều , cnh với gập đôi quay ra ngoài miệng túi , mép với l n n m dều , may định hình miệng túi

Câu 23: Vị trí xác định túi áo s mi n:

- A. T cnh dều vai con (thành ph m) đo xúng 17 – 19cm, t n p định áo đo vào 7 – 8cm.
- B. T cnh dều vai con (thành ph m) đo xúng 19 – 21cm, t n p định áo đo vào 6 – 7cm.
- C. T cnh dều vai con (thành ph m) đo xúng 19 – 21cm, t n p định áo đo vào 7 – 8cm.
- ☒ D. T cnh dều vai con (thành ph m) đo xúng 17 – 19cm, t n p định áo đo vào 6 – 7cm.

Câu 24: Chiều rộng bán thành ph m lót túi c a túi m 2 viên đ đ c tính bng:

- ☒ A. Thành ph m miệng túi + 5 cm
- B. Thành ph m miệng túi + 6 cm
- C. Thành ph m miệng túi + 7 cm
- D. Thành ph m miệng túi +9 cm

Câu 25: Theo ph ng pháp tra k p, Manchette không sát vào 2 dều tr tay là do:

- ☒ A. Đặt manchette không k p sát vào 2 dều tr tay
- B. May l n manchette ch a đúng yêu c u
- C. Tra manchette không ki m tra đ dài c a hai tr tay
- D. May l n manchette ch a đ t yêu c u

Câu 26: Ép keo vào m t trong thân tr c miệng túi xéo nh m:

- A. Xác định đ xéo miệng túi chính xác h n.
- ☒ B. H n ch miệng túi b bai gi n.
- C. H n ch miệng túi b ph ng.

D. Dò may hần

Câu 27: Tác dụng của ép keo ở mặt trái vị trí miêng túi m 1 viền, 2 viền trên mặt trái thân sản phẩm là :

A. Mặt túi không bị biến góc, góc túi vuông hần

B. Miêng túi căng hần, đẹp hần

C. Miêng túi không bị h

 D. Hần chỉ những sai hỏng trong quá trình bõm và chõn lõõ gà

Câu 28: Cách đõt với may đồ áo vào thân trước áo Blouson

 A. Thân áo đõt dõõ, decoupe đõt trên 2 mặt trái úp vào nhau, mép với so le 0,7cm

B. Thân áo đõt dõõ, decoupe đõt trên 2 mặt trái úp vào nhau, mép với dõõ rộng hần mép với trên 0,7cm

C. Decoupe đõt dõõ, thân áo đõt trên 2 mặt úp vào nhau, mép với trên rộng hần mép với dõõ 0,7cm

D. Decoupe đõt dõõ, thân áo đõt trên 2 mặt úp vào nhau, mép với dõõ rộng hần mép với trên 0,7cm

Câu 29: Phương pháp may định hình túi hàm ch:

 A. Đõt mặt phải của nẹp úp với mặt phải của thân trước và may định hình miêng túi theo đõõng thành phẩm.

B. Đõt lót túi trước (mặt có nẹp và đáp) úp xuống dõõ, thân trước nõm lên trên, may định hình miêng túi theo đõõng thành phẩm.

C. Đõt lót túi mặt có đáp và nẹp úp xuống dõõ, lót túi nõm lên trên, mặt phải ngõa lên, may định hình miêng túi theo đõõng thành phẩm.

D. Đõt mặt phải của lót túi trước (mặt có đáp) úp vào mặt phải của thân trước, may định hình miêng túi theo đõõng thành phẩm.

Câu 30: Khi may áo đõm, ráp nẹp cõ vào thân:

A. Trùng với đõõng thiết k

B. Trùng với đõõng thiết k, cách đõõng sóng lõng 5 - 6 cm

 C. Cách đõõng thiết k, đõõng sóng lõng 3 cm

D. Trùng với đõõng thiết k, cách đõõng sóng lõng 3 – 4 cm

Câu 31: Vị trí túi m 1 viền, 2 viền trên thân sau quần tây nam, nõ là :

 A. Cách thành phẩm lõng 4-6 cm

B. Tùy thuộc vào dài quần và chiều dài pen thân sau

C. Cách thành phẩm lõng 8-9 cm

D. Điểm cuối đõõng may plis thân sau .

Câu 32: Hai đầu ve bầu Đan ton bị so le là do

A. Không lõy dõu 3 đõm kõ thuõt khi tra

 B. Điểm đầu lá cõ không trùng điểm mõ ve hai bên

C. Không ép keo bầu áo, nẹp ve

D. May không đúng đõõng thành phẩm

Câu 33: Túi m 2 viền bõm lõõ gà đõt yêu cầu là:

A. Bõm lõõ gà đúng ngay đõõng may định hình

B. Bõm lõõ gà qua đõõng may định hình

C. Bõm lõõ gà cách đõõng may định hình 1-2mm

 D. Bơm lều gà cách góc đường may định hình 1-2 cạnh sọt

Câu 34: Tác dụng của việc ép keo ở mặt trái miệng túi là mặt viền, hai viền trên thân:

- A. Mặt túi không bị bở góc
- B. Miệng túi căng hơn
- C. Làm cho miệng túi không bị hở

 D. Hạn chế túi bị bở góc

Câu 35: Đường may khâu miệng túi hàm xích không êm, phẳng là do:

- A. Cột nắp túi không đúng cạnh sọt
- B. May định hình miệng túi không cách đều
- C. Đường may định hình miệng túi lộn

 D. Do kỹ thuật của người thao tác

Câu 36: Cách ép keo của túi là 1 viền quần tây như sau :

- A. Ép keo lên mặt trái của túi, cách cạnh đường 2 cm.
-  B. Ép keo lên mặt trái của túi, cách cạnh đường 3cm.
- C. Éo keo lên mặt trái của túi, cạnh trên keo đứt sát cạnh trên của.
- D. Éo keo lên mặt phải của túi, cạnh trên keo đứt sát cạnh trên của.

Câu 37: Hiện tượng đá ong của quần tây nam, như xảy ra là do các nguyên nhân sau:

- A. Vị đường chính trung không đúng, xác định sai cạnh viền, các đường ngang đùi, ngang lưng thân trước thân sau không trùng nhau
-  B. Vị đường chính trung không đúng, các đường ngang đùi, ngang gối, ngang lưng thân trước thân sau không trùng nhau hoặc thân bị cắt sai cạnh sọt
- C. Vị đường chính trung không đúng, xác định sai cạnh viền của thân trước, đường ngang gối thân trước thân sau không trùng nhau
- D. Vị đường chính trung không đúng, xác định sai cạnh viền của thân sau, các đường ngang đùi, ngang gối thân trước thân sau không trùng nhau

Câu 38: Khi may túi xéo quần tây, vị rập đường sườn hông được thực hiện sau công đoạn:

- A. May chèn miệng túi trên
- B. May lộn lót túi.

 C. Rập đường sườn.

D. Diều đáy túi

Câu 39: Trong quá trình rập đường sườn ngoài túi được khâu 2 mà hai điểm khâu bị không trùng nhau sẽ xảy ra sai hỏng:

-  A. Quần bị đá ong, đường chính trung bị lệch
- B. Không xảy ra sai hỏng gì
- C. Quần bị đá ong, lại quần bị vênh
- D. Khó vị đường chính trung, quần bị đá ong

Câu 40: Miệng túi hàm xích bị bai giãn do:

- A. Bơm miệng túi nhiều.
- B. Kéo miệng túi khi diều và may định hình

C. Gặt miệng túi nhỏ hơn 3mm trước khi diều



D. Tất cả đều đúng

Câu 41: May chún miệng túi trên cửa túi xéo được thực hiện sau công đoạn:

A. May lộn lót túi

B. Ráp sườn và dãi rốn sườn



C. May diều miệng túi

D. May lổc đáp sau vào thân trước

Câu 42: Nếu may quần tây nữ thì người ta có thể áp dụng qui trình may túi xéo vào qui trình may túi hàm ếch được không?

A. Không áp dụng được



B. Áp dụng được

C. Có thể không

D. Cả 3 câu đều sai

Câu 43: Khi tra tay áo sơ mi nữ vào thân áo ta may cùm vòng nách tay:

A. May cùm quanh vòng nách.



B. Khoảng 2/3 vòng nách tay.

C. Không cần may cùm.

D. Khoảng 1/3 vòng nách tay.

Câu 44: Lắp lờng trong quần tây bẻ vụn do

A. Cột vải lờng trong không đúng cạnh sườn

B. Tay không vuông góc khi tra và mí lờng

C. Kéo lờng trong quá căng khi mí lờng



D. Tất cả đều đúng

Câu 45: Đãi vải túi mồm 1 viên, khi gập đôi lót túi về phía trên được thực hiện khi may công đoạn



A. Diều mí miệng túi trên

B. Diều mí miệng túi dưới

C. May chún lổc gà

D. Ngay khi may định hình miệng túi

Câu 46: Phương pháp đót may bầu áo sơ mi vào nẹp áo:

A. Đót chân bầu lổch 1mm ra phía ngoài so với nẹp áo.



B. Đót chân bầu lổch 1mm vào phía trong so với nẹp áo.

C. Tùy theo chất liệu.

D. Đót chân bầu và nẹp áo trùng nhau.

Câu 47: Túi mồm mốt viên bồm lổc gà đót yêu cầu là:

A. Bồm đúng ngay đường may định hình

B. Bồm qua đường may định hình

C. Bím cách đường may định hình 1- 2mm



D. Bím cách đường may định hình 1- 2 cạnh sọc

Câu 48: Khi may lộn lọng ngoài với lọng trong đối với lọng thông thì đường may cõnh lọng trên cách mép keo:

A. 1 --> 2 mm.



B. 2 --> 3 mm.

C. 3 --> 4 mm.

D. 5 mm.

Câu 49: Plis tay áo sơ mi nam được xếp về phía:

A. Mang tay nhô



B. Mang tay lộn

C. Xếp trái tay

D. Trải rộng sang hai bên

Câu 50: Khi may lộn lót túi xéo người ta may tại giữa lót túi đến:

A. Cách bán thành phẩm sườn lót túi trước 1,5cm

B. Cách bán thành phẩm sườn lót túi trước 2,5cm



C. Cách bán thành phẩm sườn lót túi trước 3cm

D. Cách bán thành phẩm sườn lót túi trước 3,5cm

Câu 51: Đối với quần tây nam người có vòng mông 88cm, vòng eo 64cm thì tra lọng mũi được hay không:

A. Có thể may được



B. Không thể may được

C. Tùy theo sở thích của khách hàng

D. Tùy người may sườn phẩm

Câu 52: Đường diu miệng túi hàm ch không êm, phẳng do:

A. Cột nắp túi không đúng cạnh sọc

B. May định hình miệng túi không tròn đều

C. Đường may định hình miệng túi lộn



D. Có 3 câu đều đúng

Câu 53: Khi may ráp sườn túi xéo thì có trải rộng không?

A. Không trải rộng



B. Có trải rộng

C. Có thể trải rộng

D. Tùy theo từng sườn phẩm

Câu 54: Nắp khuy áo sơ mi nam nằm về phía:

A. Thân trước bên trái.



B. Thân trước bên phải.

- C. Thân trọc có túi dài với áo mặt túi.
- D. Tùy theo sở thích người mặc

Câu 55: Túi túi mặt mặt viền được ép:

- A. Dẹt
- B. Keo ép nhét
-  C. Keo giầy
- D. Keo với

Câu 56: Chiều dài đường x của quần tây được xác định bằng:

- A. Chiều dài đường x + 1 cm.
- B. Chiều dài đường x.
- C. Hông.
-  D. Hông + 1 cm.

Câu 57: Sau khi may pence áo sơ mi nữ xong ta thấy 2 pence không đối xứng là do:

- A. May pence không chính xác
- B. Không vuốt nhẵn đầu pence
- C. Lấy đầu pence không đối xứng
-  D. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 58: Nguyên nhân dẫn đến miếng túi xéo không ôm sát vào thân quần là:

- A. Sang đầu miếng túi không chính xác, miếng túi bị giãn trong khi diều.
- B. Diều miếng túi không đều, miếng túi bị giãn trong khi diều.
-  C. Miếng túi bị vênh, bị giãn trong khi diều.
- D. Diều miếng túi không đều, miếng túi bị vênh.

Câu 59: Yêu cầu kỹ thuật của túi mặt 2 viền:

- A. Phoi êm phẳng, góc phoi vuông, lót túi nệm êm.
- B. 2 cùi túi đều nhau, che kín miếng túi, lót túi nệm êm.
-  C. 2 cùi túi đều nhau, che kín miếng túi, không bị bở góc, góc phoi vuông, lót túi nệm êm.
- D. 2 cùi túi đều nhau, không bị bở góc, góc phoi vuông, lót túi nệm êm không cần khi gập mép với.

Câu 60: Trình tự đặt các chi tiết khi may cạp lá ba bầu sơ mi:

- A. Chân cạp trong nệm dũi (mặt trái hường lên) --> lá cạp (mặt có ép keo hường lên) --> chân cạp ngoài (mặt phoi hường lên).
- B. Chân cạp ngoài nệm dũi (mặt trái hường lên) --> lá cạp (mặt có ép keo hường lên) --> chân cạp trong (mặt phoi hường lên).
-  C. Chân cạp ngoài nệm dũi (mặt phoi hường lên) --> lá cạp (mặt có ép keo hường lên) --> chân cạp trong (mặt trái hường lên).
- D. Chân cạp trong nệm dũi (mặt phoi hường lên) --> lá cạp (mặt có ép keo hường lên) --> chân cạp ngoài (mặt trái hường lên).

Câu 61: Khi tra dây kéo vào thân quần trọc bên phoi, cách tra như sau:

- A. Cách đều dây kéo 0,5cm, đuôi dây kéo 0,3cm.

-  B. Cách đ̣u dây kéo 0,7cm , đuôi dây kéo 0,3cm.
- C. Cách đ̣u dây kéo 0,8cm , đuôi dây kéo 0,5cm.
- D. Cách đ̣u dây kéo 0,3cm , đuôi dây kéo 0,1cm.

Câu 62: Nguyên nhân làm cho chân bầu trong áo ṣ mi ḅ ṿn:

-  A. May c̣p lá ba không kéo nḥ ḷp chân bầu trong.
- B. May c̣p lá ba không theo đ̣ng đã ḷy đ̣u
- C. Không đ̣t cḥ 2 đ̣u chân bầu
- D. Chân c̣ trong c̣t canh đ̣c theo thân

Câu 63: Đ̣i ṿi qụn tây nam thì ng̣ i ta tḥng đ̣u c̣a qụn là bao nhiêu cm:

- A. 2 cm
- B. 2,5 cm
-  C. 3 cm
- D. 3,5 cm

Câu 64: Hai đ̣m vai con trên áo ṣ mi ḅ ḷch do:

-  A. Ḷy đ̣u 3 đ̣m ḳ thụt sai
- B. Mí c̣ ḅ ṣp ḷt
- C. Ṭt c̣ đ̣u đ̣ng
- D. Không ép keo ṇp

Câu 65: Đ̣ng may đ̣nh hình ḷt túi lên mịng túi x̣o thân tṛc đ̣c tḥc hịn:

-  A. Ghim kim ṭ ṃp ṿi mịng túi đ̣i may tḥng theo đ̣ng mịng túi lên ḷng qụn
- B. Ghim kim ṭ ḷng qụn may theo đ̣ng mịng túi xụng ṃp ṿi
- C. C̣m kim cách ḷng 3 - 4 cm và may xụng pḥa ṣn
- D. C̣m kim cách ṣn 1.5 cm và may lên pḥa ḷng

Câu 66: Nguyên nhân làm cho lá bầu trong áo ṣ mi ḅ đ̣n x̣p li:

- A. May ḷn lá c̣ không đ̣t cḥ
-  B. May ḷn lá c̣ không kéo nḥ ḷp ḷt
- C. May c̣p lá ba không kéo căng ḷp ḷt
- D. C̣t keo sai canh ṣi

Câu 67: Ṿ trí túi trên áo Blouson đ̣c xác đ̣nh

- A. Đ̣t bên đ̣i cách đ̣ng thành pḥm decoupe thân tṛc 1cm, cách ṇp áo 6,5 → 8cm
- B. Ṭ đ̣u vai con đo xụng 17- 19cm, cách ṇp áo 6,5 - 8cm
- C. Ṭ đ̣u vai con đo xụng 18 - 20cm, cách ṇp áo 6 - 7cm
-  D. Ṭ đ̣u vai con đo xụng 18 - 21cm, cách ṇp áo 6 - 8cm

Câu 68: Đ̣i ṿi ng̣ i có vòng ṃng quá ḷn thì có nên tra c̣a qụn ḅng dây kéo đ̣u hay không?

-  A. Không nên tra

- B. Có thể tra
- C. Tùy theo số nẹp
- D. Tùy theo khách hàng

Câu 69: Chiều dài dây kéo gút nẹp được tính bằng



- A. Chiều dài đường x + 3 - 4 cm
- B. Chiều dài đường x
- C. Chiều dài đường x + 2 cm
- D. Tùy ý

Câu 70: Phương pháp may nẹp vào lót túi hàm như:



- A. Đút mặt trái của nẹp (không ép keo) úp vào mặt trái của lót túi trước, may theo đường cong ngoài của nẹp túi
- B. Đút 2 mặt trái của nẹp và lót túi úp vào nhau và may theo đường cong ngoài của nẹp túi
- C. Đút mặt phải của nẹp (không ép keo) úp vào mặt phải của lót túi trước, may theo đường cong trong của nẹp túi
- D. Đút mặt phải của nẹp (có ép keo) úp vào mặt phải của lót túi trước, may theo đường cong trong của nẹp túi

Câu 71: Nguyên nhân làm cho lót manchet bị le mí:



- A. Khi may lên manchet may không đúng đường thành phom
- B. Không gút bít mép với khi may lên manchet
- C. Khi diều manchet không đúng kỹ thuật
- D. May lên manchet không đúng đường thành phom

Câu 72: Nguyên nhân làm cho dây kéo quần tây sau khi may xong bị gợn sóng là do:



- A. Kéo căng thân số nẹp
- B. Kéo căng dây kéo
- C. Tra không đúng kỹ thuật
- D. Có 3 câu đều đúng

Câu 73: Xác định miệng túi dúi của túi xéo quần tây là:



- A. Trên lưng xuống 3 cm.
- B. Cách thành phom lưng 6- 7cm.
- C. Điểm giao nhau giữa đường may định hình miệng túi với đường thành phom sườn.
- D. Điểm giao nhau giữa đường may định hình miệng túi với đường bán thành phom sườn.

Câu 74: May nẹp và đắp túi vào lót túi hàm như cách đút như sau:



- A. Mặt trái nẹp và mặt trái đắp túi úp với mặt trái với lót túi.
- B. Mặt phải nẹp, mặt phải đắp túi và mặt phải lót túi cùng ngửa lên trên
- C. Mặt phải nẹp, mặt phải đắp túi úp với mặt trái lót túi
- D. Tùy ý

Câu 75: Đều quai dè của quần tây được xác định:

- A. Cùng bên với baget đôi
- B. Cùng bên với dây kéo



- C. Thân trước bên trái
- D. Thân trước bên phải

Câu 76: May diều của quyn:



- A. Gấp của quyn đúng đường thiết kế, vút cho của quyn êm phẳng, tiến hành diều của quyn.
- B. Gấp của quyn đúng đường thiết kế, vút cho của quyn êm phẳng, diều theo đường thiết kế.
- C. Gấp của quyn đúng đường thiết kế, vút cho của quyn êm phẳng, diều theo rập thành phẩm.
- D. Gấp và vút cho của quyn êm phẳng, diều theo rập thành phẩm.

Câu 77: Nguyên nhân làm cho dây kéo đứt sau khi may xong không kéo lên được là do:



- A. Tra dây kéo bị leo răng
- B. Tra dây kéo không sát
- C. Tra chỉ thùa
- D. Tra chỉ quá nhớt

Câu 78: Nguyên nhân làm cho dây kéo sau khi may xong bị gợn sóng là do:



- A. Kéo căng thân sản phẩm
- B. Kéo căng dây kéo
- C. Tra không đúng kỹ thuật
- D. Do thiết kế

Câu 79: Đới với quyn tây nam thì thông số của đường diều của quyn là bao nhiêu:



- A. 2cm
- B. 2,5cm
- C. 3,5cm
- D. 3cm

Câu 80: Khi may chôn lổ chỉ gà phần lổ chỉ gà và tay nhô được lổt về phía:



- A. Mặt phải
- B. Mặt trái
- C. Lổt về phía tay sau
- D. Tùy ý

Câu 81: Xác định vị trí miệng túi hông thông kiểu 2:



- A. Dài miệng túi từ 17 – 19cm, miệng túi cách lổng quyn 3 – 4cm.
- B. Dài miệng túi từ 15 – 17cm, miệng túi cách lổng quyn 3 – 4cm.
- C. Dài miệng túi từ 15 – 17cm, miệng túi cách lổng quyn 4 – 5cm.
- D. Dài miệng túi từ 17 – 19cm, miệng túi cách lổng quyn 4 – 5cm.

Câu 82: Cần ép miệng keo miệng lên mặt trong thân trước miệng túi xéo nhom:



- A. Hôn chổ miệng túi bị giãn trong lúc may.
- B. Đổ miệng túi căng, Dò may các đường diều và mí miệng túi

- C. Đổ miếng túi xéo đẹp hơn.
- D. Hơn chỉ sai hòng miếng túi bị nhăn vụn.

Câu 83: Phồng pháp may định hình miếng túi xéo:



- A. Một trái cưa lót túi (mặt có đáp) úp xuống dũi --> thân nằm lên trên, mặt phải hòng lên hòng lên trên. May định hình miếng túi theo đường đã xác định.
- B. Một trái cưa lót túi (mặt có đáp) úp xuống dũi --> thân nằm lên trên, mặt trái hòng lên hòng lên trên. May định hình miếng túi theo đường đã xác định.
- C. Một trái cưa lót túi (mặt có đáp) ngửa lên trên--> thân nằm lên trên, mặt trái hòng lên hòng lên trên. May định hình miếng túi theo đường đã xác định.
- D. Một trái cưa lót túi (mặt có đáp) ngửa lên trên--> thân nằm lên trên, mặt phải hòng lên hòng lên trên. May định hình miếng túi theo đường đã xác định.

Câu 84: Công dụng của việc định bả hai đầu miếng túi m là:



- A. Trang trí cho sản phẩm
- B. Làm cho miếng túi đẹp, bền, chắc
- C. Làm cho miếng túi không bị nhàu góc
- D. Làm cho miếng túi không bị bả góc

Câu 85: Phồng pháp ép keo cũi túi m 2 viên quần tây được thực hiện như sau :



- A. Ép keo lên mặt trái đáp túi, cách cũi dũi cưa đáp túi 3 cm
- B. Ép keo lên mặt trái đáp túi, sát cũi trên cưa đáp túi
- C. Cũi keo bằng đáp túi, ép keo lên mặt trái đáp túi
- D. Ép keo lên mặt trái đáp túi, cách cũi dũi cưa đáp túi tùy ý

Câu 86: Trong may công nghiệp thông số dùng lạng m vì:



- A. Lạng m để may số cho tiết kiệm thời gian hơn
- B. Lạng m để êm hơn
- C. Lạng m không cần ép keo
- D. Lạng m hút mồ hôi hơn lạng thông

Câu 87: Cách đút vải may decoup vào thân trước áo Blouson:



- A. Thân áo đút dũi, decoupe đút trên 2 mặt trái úp vào nhau, mép vải decoupe rộng hơn mép vải dũi 0,7cm
- B. Thân áo đút dũi, decoupe đút trên 2 mặt trái úp vào nhau, mép vải dũi rộng hơn mép vải trên 0,7cm
- C. Decoupe đút dũi, thân áo đút trên 2 mặt phải úp vào nhau, mép vải trên rộng hơn mép vải dũi 0,7cm
- D. Decoupe đút dũi, thân áo đút trên 2 mặt phải úp vào nhau, mép vải dũi rộng hơn mép vải trên 0,7cm

Câu 88: Lạng váy không êm do:



- A. Không kiểm tra và gặt lạng trước khi tra lạng
- B. Thiết kế lạng không đúng theo đường cong lạng
- C. Tất cả đều đúng
- D. Thiết kế lót trong lạng không đúng cạnh sũi

Câu 89: Dây kéo thông quần tây sau khi may xong bị h là do:

- A. May không đúng kỹ thuật.

- B. Không vuốt êm dây kéo và cưa quăn.
-  C. Hai đường thành phom cưa quăn thân trước trái và phải không trùng nhau.
- D. Không may cách rãnh dây kéo 0.5 cm.

Câu 90: Chiều dài bán thành phom paget đến được tính bằng :

- A. Chiều dài đường $x_0 + 0,5$ cm
- B. Chiều dài đường x_0
- C. Chiều dài đường $x_0 + 1$ cm
-  D. Chiều dài đường $x_0 + 2$ cm

Câu 91: Thông thường thì người có vóc dáng nào thông số dồng quăn tây tra lũng m?

-  A. Người có vòng eo nhỏ
- B. Người có vòng eo trung bình
- C. Người có vòng eo quá khổ
- D. Tùy theo sở thích của người mặc

Câu 92: Khi ráp sườn thân túi được kiểu hai ta ráp như sau:

-  A. Tõ trên lũng đến vị trí miệng túi và tõ túi đến lai may chỉnh chõ thông, miệng túi may chỉnh chõ thõa, 2 đõu miệng túi lõ i mũi chõ.
- B. Tõ trên lũng đến vị trí túi và tõ túi đến lai may chỉnh chõ thõa, miệng túi may chỉnh chõ bình thông, 2 đõu miệng túi lõ i mũi chõ.
- C. Tõ trên lũng đến hết vị trí túi may chỉnh chõ thõa, đõn còn lõ i may chỉnh chõ thông, 2 đõu miệng túi lõ i mũi chõ.
- D. Tõ trên lũng đến hết vị trí túi may chỉnh chõ thông, đõn còn lõ i may chỉnh chõ thõa, 2 đõu miệng túi lõ i mũi chõ.

Câu 93: Quy trình may túi được kiểu hai khác túi được kiểu 1 ở điểm nào bất sau:

-  A. Túi được kiểu hai ráp sườn trước, rồi mới may diõu miệng túi.
- B. Túi được kiểu hai có bõm miệng túi còn túi được kiểu một thì không
- C. Túi được kiểu hai may lõn lót túi trước còn túi được kiểu một thì không
- D. Túi được kiểu một đõ bõ hõ miệng túi.

Câu 94: Khoảng cách giữa các khuy và nút trên áo sơ mi nữ là:

- A. $6 \rightarrow 8$ cm
-  B. $7,5 \rightarrow 8,5$ cm
- C. $6 \rightarrow 7$ cm
- D. $7,5 \rightarrow 9$ cm

Câu 95: Sau khi may xong đường sườn ngoài quăn tây không êm, phõng là do:

- A. Ráp sườn không đúng đường thành phom
-  B. May cuõn gáy túi không vuốt cho lót túi nõm êm hoặc không cuõn gáy túi đõc.
- C. May diõu miệng túi không đúng đường thành phom
- D. May chõn 2 đõu miệng túi không dính lót

Câu 96: Cõ i túi và đấp túi đõ i của túi m 2 vịn là võ i:

- A. Canh ngang.

- B. Canh dúc.
- C. Canh theo thân.

 D. Canh xéo.

Câu 97: Đòng may đúc thực hiện khi ráp áo Blouson là:

- A. May can
- B. May ép

 C. Tất cả đều đúng

D. May lộn – may ép

Câu 98: Pence áo sơ mi nữ đúc ở vị phía:

- A. Nẹp áo
- B. Ở rổ đôi

 C. Sơn áo

D. Tùy ý khách hàng

Câu 99: Nguyên nhân làm cho hai viên miêng túi của túi má hai viên không bằng nhau là do:

- A. Lấy dũa thành phom cũi túi không bằng nhau
- B. May định hình miêng túi không đúng thành phom cũi túi
- C. Không sử dụng rập bìa công khi may định hình miêng túi

 D. Cả 3 câu đều đúng

Câu 100: Khi may lức dây kéo giết núc ta phải:

A. May cách răng dây kéo 5 mm, hủi cùm dây kéo và cùm thân.

 B. May cách răng dây kéo 5 mm, hủi kéo dây kéo .

C. May cách răng dây kéo 5 mm, hủi cùm dây kéo và kéo thân.

D. May cách răng dây kéo 5 mm, hủi kéo dây kéo và kéo thân.

Câu 101: Phóng pháp may đắp túi sau vào lót túi sau của túi hông thông (kiểu 2):

 A. Úp hai mặt trái của đắp túi và lót túi vào nhau, sao cho sụn của đắp túi lách vào 1cm so với lót túi. May theo đường cong ngoài tì lờng tì cách sụn.

B. Úp hai mặt phải của đắp túi và lót túi vào nhau, sao cho sụn của đắp túi và lót túi trùng nhau. May theo đường cong ngoài tì lờng tì cách sụn.

C. Úp hai mặt phải của đắp túi và lót túi vào nhau, sao cho sụn của đắp túi lách vào 1cm so với lót. May theo đường cong ngoài tì lờng tì cách sụn.

D. Úp hai mặt trái của đắp túi và lót túi vào nhau, sao cho sụn của đắp túi và lót túi trùng nhau. May theo đường cong ngoài tì lờng tì cách sụn.

Câu 102: Lờng quần bên trái và bên phải bị so le do

 A. Khi ráp đáy quần 1 đoen không đ 2 lờng quần bằng nhau

B. Diu dây kéo không vuôt êm thân

C. Ráp đáy quần 1 đoen không ch 1 đoen 2.5 - 3cm

D. Ráp sụn trong không đúng dũa

Câu 103: Miêng túi má 2 viên sau khi may xong bị nhăn là do:

- A. Lót túi, đắp túi không êm phồng.
- B. Khi may định hình miếng túi thân hơi cộm.
- C. Không vuốt êm viền túi khi may.



D. Cả 3 câu đều đúng

Câu 104: Đầu quai dề của quần tây được xác định tại :



- A. Thân trước bên trái.
- B. Thân trước bên phải.
- C. Cứng bên vãi baget đôi.
- D. Tùy thuộc vào vị trí của baget đôi.

Câu 105: Đầu may túi mở miệng viền có thành phom miêng túi là 12 cm x 1,2 cm ta cắt keo cũi túi như sau:

- A. Chiều dài là 12 cm, chiều rộng là 3 cm
- B. Chiều dài là 14 cm, chiều rộng là 3,5 cm
- C. Chiều rộng là 14 – 15 cm, chiều dài là 4 cm



D. Chiều dài là 14 – 15 cm, chiều rộng là 4 cm

Câu 106: Yêu cầu kỹ thuật quan trọng sau khi may xong túi mở 2 viền:

- A. Phai êm phồng, góc phải vuông, lót túi nằm êm
- B. 2 cũi túi đều nhau, che kín miếng túi, lót túi nằm êm.
- C. 2 cũi túi đều nhau, không bị bẻ góc, góc phải vuông, lót túi nằm êm không cộm khi gập mép vải.



D. 2 cũi túi đều nhau, che kín miếng túi, không bị bẻ góc, góc phải vuông, lót túi nằm êm.

Câu 107: Phồng pháp diều vai con áo sơ mi nam:

- A. Diều 1mm và 5mm hàng vải thân trước
- B. Được diều tùy yêu cầu của khách hàng, diều về phía thân sau
- C. Diều 1mm hàng vải thân sau
- D. Diều 5mm hàng vải thân sau.



Câu 108: Khi may lòng mở cần phải có miếng lót đầu lòng vì

- A. Láp lót và lợp chính khác nhau
- B. Đầu tăng tính thõm mở
- C. Giữm bốt đỡ cộm



D. Tất cả đều đúng

Câu 109: Khi tra lòng quần tây thì được thành phom trên thân trùng với...:

- A. Mép keo lòng quần
- B. Cách mép thành phom keo lòng 1mm
- C. Tùy theo từng sản phẩm
- D. Được thành phom trên lợp lòng ngoài



Câu 110: Đầu đầu chân cổ áo sơ mi sát vào mép nẹp ta đặt vải như sau:

- A. Đặt mép gập nẹp và chân cổ bằng nhau



- B. Đút mép gập nếp ra so phía ngoài với chân c 1mm
- C. Đút mép gập nếp hút vào so với chân c 2mm
- D. Đút mép gập nếp hút vào so với chân c 1mm

Câu 111: Áo sơ mi nam nếp khuy nằm ở thân trước nào:



- A. Thân trước trái
- B. Thân trước phải
- C. Tùy theo sở thích người may
- D. Tùy theo khách hàng

Câu 112: Quên tây nam có plis có thể may các dòng túi sau:

- A. Túi hàm ch, túi xéo, túi d c, túi m 1 v n, túi m 2 v n, túi đ p
- B. Túi hàm ch, túi xéo, túi m 1 v n, túi m 2 v n, túi đ p
- C. Túi xéo, túi m 1 v n, túi m 2 v n



- D. Túi xéo, túi d c, túi m 1 v n, túi m 2 v n

Câu 113: Khoảng cách giữa các khuy áo sơ mi nam:

- A. 6 – 7cm.
- B. 7 – 8cm.
- C. 8 – 9cm.
- D. 6 – 8cm.



Câu 114: Thân sau áo Blouson thể hiện:

- A. 2 plis d i độ
- B. 2 plis phía trên đai áo
- C. 2 plis d i độ và 2 plis phía trên đai áo
- D. Tất cả đều sai



Câu 115: Chiều dài bán thành phẩm đắp túi d i của túi m 2 v n được tính bằng:

- A. Thành phẩm c i túi + 2 cm.
- B. Thành phẩm c i túi x 2
- C. Thành phẩm đắp túi + 2cm



- D. Thành phẩm c i túi + 3 cm

Câu 116: Đo tra tay áo sơ mi nam đ p, vòng nách trên tay lớn hơn trên thân:



- A. 1cm
- B. 1,5cm
- C. 1,5 - 2cm
- D. 2 - 3cm

Câu 117: Đai với áo sơ mi tay dài tra tay được may như sau:



- A. Tra tay như may vào mang tay nh, tra tay lớn may vào mang tay lớn.

- B. Trộn tay lộn may vào mang tay nh, trộn tay nh may vào mang tay lộn.
- C. Áo nam thì trộn tay nh may vào mang tay lộn, trộn tay lộn may vào mang tay nh.
- D. Áo n thì trộn tay lộn may vào mang tay nh, trộn tay nh may vào mang tay lộn.

Câu 118: Khi may lai áo vút bâu thong gúp sai hng nào nh:

- A. Np b so le
- B. Lai áo b nh
-  C. Lai áo b v, s p mí
- D. C 3 câu đ u sai

Câu 119: Phng pháp may lộn lót túi đc ki u 2:

- A. Gúp đôi lót túi theo đng gi, hai m t đp túi úp vào nhau. May đng may 0,5cm t đng gúp đôi lót túi t i cách s n lót túi tr c 1,5cm.
-  B. Gúp đôi lót túi theo đng gi, hai m t đp túi quay ra ngoài. May đng may 0,5cm t đng gúp đôi lót túi t i cách s n lót túi tr c 2,5 -->3cm.
- C. Gúp đôi lót túi theo đng gi, hai m t đp túi úp vào nhau. May đng may 0,6cm t đng gúp đôi lót túi t i cách s n lót túi tr c 1,5cm.
- D. Gúp đôi lót túi theo đng gi, hai m t trái lót túi úp vào nhau. May t gi a lót túi đn đng thành phm s n lót túi tr c

Câu 120: Đng s n ngoài qu n tây nam sau khi đã hoàn chỉnh nhng khi m c v n b d t s n là do nguyên nhân:

-  A. Ch a đng may quá l n, i không đúng k thu t, ráp không đ t yêu c u
- B. Ch a đng may l n, đng thành phm không trùng nhau
- C. Ch a đng may đúng, không ki m tra nh t đ k i i
- D. Tùy theo tng ch t li u

Câu 121: Hng c áo s m i b so le là do nguyên nhân sau:

- A. Tra c ng m không đ u mép v i
-  B. Tra c không đúng đ u 3 đ i m k thu t
- C. C t chân c sai canh s i
- D. Mí c b v n lót

Câu 122: Thành phm l ng qu n sau khi may xong không đ u do:

- A. C t thành phm keo l ng không đ u
- B. May l n c nh trên l ng không may cách keo 2-3mm
-  C. Tra l ng không ng m đ u mép v i
- D. T t c đ u đúng

Câu 123: Mi ng túi m 1 v n b h là do

- A. Hai đng may đnh hình mi ng túi l n h n thành phm c i túi
- B. Xác đnh thành phm c i túi sai
- C. Ch n l i i gà không kéo sát c i túi
-  D. T t c đ u đúng

Câu 124: Th t các chỉ tiết đ c đ t t d i lên trên khi may đnh hình mi ng túi m hai v n trên qu n tây nh sau:

-  A. Lót túi, thân quần, cùi túi
- B. Thân quần, lót túi, cùi túi
- C. Thân quần, cùi túi, lót túi
- D. Lót túi, cùi túi, thân quần

Câu 125: Các nguyên nhân dẫn đến vị trí, kích thước miệng túi xéo sai lệch là do:

-  A. Sang dều vị trí miệng túi không chính xác, may định hình miệng túi không đúng đường thành phom, không sang dều vị trí miệng túi trên mặt phoi của đáy túi, may không đúng phông pháp.
- B. Sang dều không chính xác, may định hình miệng túi không đúng đường lấy dều, may không đúng phông pháp.
- C. Sang dều không chính xác, dệt và may không đúng phông pháp.
- D. May định hình miệng túi không đúng đường lấy dều, không sang dều miệng túi lên trên đáy túi.

Câu 126: Lấy dều ba điểm kiểm thuật trước khi tra bầu áo sơ mi là:

-  A. Điểm giữa cổ và hai điểm đầu vai.
- B. Điểm giữa cổ và hai điểm đầu chân bầu.
- C. Điểm giữa cổ và hai điểm đầu lá bầu.
- D. Cả ba đều đúng.

Câu 127: Miệng túi mở 1 viên bị lệch góc là do nguyên nhân sau:

- A. Thành phom miệng túi lớn hơn thành phom cùi túi
- B. Bơm thổi gà chưa đến góc
-  C. Bơm thổi gà vượt quá góc
- D. Chọn thổi gà lớn quá

Câu 128: Bên pháp kiểm phục khi định áo sơ mi bị so le là:

- A. Tra cổ phoi ngấm đều mép vải
- B. Trước khi may lại phoi kiểm tra nếp
-  C. Cả 3 câu đều đúng
- D. Ồi gập lại phoi đều mép vải

Câu 129: Nguyên nhân làm cho dây kéo dều sau khi may xong không kéo lên được là do:

-  A. Tra dây kéo bị leo răng
- B. Tra không sát mép răng dây kéo
- C. Tra chỉ thừa
- D. Tra chỉ quá nhớt

Câu 130: Cùi túi và đáy túi được chia túi mở hai viên là vải:

-  A. Canh xéo
- B. Canh ngang
- C. Canh dọc
- D. Dọc canh

Câu 131: Đai vải quần tây nam có vòng hông 100cm thì định vẽ bao nhiêu dây passant:

- A. 3 dây passant
- B. 4 dây passant
- C. 5 dây passant
-  D. 6 dây passant

Câu 132: Tra dây kéo vào thân quần bên phải còn cách như sau:

- A. Đường thành phom của quần 3 mm ở đầu lũng và cách 7 mm ở cuối đường x
-  B. Đường thành phom của quần 7mm ở đầu lũng và cách 3 mm ở cuối đường x
- C. Đường thành phom của quần 7 mm ở đầu lũng và cách 4 mm ở cuối đường x
- D. Đường thành phom của quần 5 mm ở đầu lũng và cách 3 mm ở cuối đường x

Câu 133: Hãy sắp xếp lại quy trình may túi m hai vịn theo đúng thứ:

- A. Dấu mí miệng túi trên.
- B. Bơm mí miệng túi (bơm lỏi gà).
- C. May đáp túi trên vào lót túi.
- D. May hoàn chỉnh bao túi.
- E. May chún lỏi gà.
- F. Ép keo cùi túi, ủi định hình cùi túi.
- G. May định hình miệng túi.
- H. Dấu mí miệng túi dũi, may đáp túi dũi vào lót túi.
-  A. F, G, B, E, H, C, A, D.
- B. F, G, E, B, H, C, A, D.
- C. F, G, B, E, H, A, C, D.
- D. F, G, B, H, E, C, A, D.

Câu 134: Sau khi may xong dây kéo thông quần tây b h là do:

- A. Không may dây kéo theo dấu đường may thành phom
- B. Khi may dây kéo vào thân trước bên phải không may cách thành phom về phía lũng 0.3 cm và cách điểm cuối đường x là 0.7 cm
- C. Bên thân dây kéo bị dãn sống
-  D. Khi may dây kéo vào thân trước bên phải không may cách thành phom về phía lũng 0.7 cm và cách điểm cuối đường x là 0.3 cm

Câu 135: Vị trí túi ngực trên áo sơ mi n:

- A. Cách đường gập nếp 3 - 4cm, cách vai con thành phom xuống 18 - 20cm
- B. Cách đường gập nếp 6 - 8cm, cách vai con thành phom xuống 18 - 24cm
-  C. Cách đường gập nếp 6-7cm, cách vai con xuống 17 - 19cm
- D. Cách vòng nách 4 - 6 cm

Câu 136: Túi m m t vịn khác túi m hai vịn:

- A. Hình dáng, vị trí lỏi dũi trên thân quần
-  B. Hình dáng, cùi túi và đáp túi trên
- C. Hình dáng, sụn phom áp dũi
- D. Vị trí lỏi dũi trên thân quần, công thức cắt keo

Câu 137: Phương pháp diều đồ áo sơ mi:

-  A. Mí trên lóp đồ ngoài và mép vịn d

- B. Mí 1mm cõ lỏp đồ ngoài và trong.
- C. Diều 5mm cõ lỏp đồ ngoài và trong.
- D. Diều 5mm lỏp đồ ngoài.

Câu 138: Cõi túi m 1 viẽn sau khi may xong bõ hõ là do:

- A. Hai đõng may đõnh hình miõng túi bõ so le
- B. May chõn lỏi gỏ chỏa tỏi góc bõm
- C. Quỏ trỡnh may không vuỏt ẽm chỉ tiỏt
-  D. Không vuỏt cõi túi cho ẽm trỏc khi may chõn lỏi gỏ

Câu 139: Đõ nỏp áo sỏ mi sau khi may xong không bõ so le ta phỏi ngỏn ngỏa trỏc bõng cách:

- A. Tra cõ phỏi đõu mếp vỏi.
- B. Trỏc khi may lại phỏi kiỏm tra nỏp cho thõng.
- C. Đõng may lại không bõ sỏp mí.
-  D. So 2 nỏp áo trỏc khi may lại

Câu 140: Khi cõt lỏt túi cỏa túi đõc kiỏu hai ta cõt nhõ sau:

- A. Gỏp sỏn lỏt túi trỏc và sau trùng nhau
- B. Gỏp vào sỏn lỏt túi trỏc le ra so vỏi lỏt túi sau 1.5cm
-  C. Gỏp cho sỏn lỏt túi sau le ra so vỏi lỏt túi trỏc 1- 1.5cm
- D. Gỏp cho sỏn lỏt túi sau le ra so vỏi lỏt túi trỏc 3cm

Câu 141: Nguyẽn nhõn làm cho lỏt lỏng m bõ vẽn:

- A. Cõt lỏt lỏng sai canh sỏi
- B. Không ỏi kỏ lỏt lỏng trỏc khi may
- C. Không ếp keo lỏt lỏng
-  D. Khi điỏu mí lỏng không vuỏt cho lỏt lỏng nỏm ẽm

Câu 142: Khi may đõnh hình miõng túi m 1 viẽn , cách đõt vỏi nhõ sau

- A. Đõt lỏt túi nỏm đõi , thân sỏn phỏm nỏm trẽn 2 mỏt phỏi úp vào nhau , đõng giỏa lỏt túi trùng giỏa miõng túi trẽn thân , mếp trẽn lỏt túi cách miõng túi 2 cm .
- B. Đõt lỏt túi nỏm đõi , thân sỏn phỏm nỏm trẽn 2 mỏt trái úp vào nhau , đõng giỏa lỏt túi trùng giỏa miõng túi trẽn thân , mếp trẽn lỏt túi cách miõng túi 2 cm
- C. Đõt lỏt túi nỏm đõi , thân sỏn phỏm nỏm trẽn 2 mỏt phỏi quay lên trẽn , đõng giỏa lỏt túi trùng giỏa miõng túi trẽn thân , mếp trẽn lỏt túi trùng miõng túi trẽn thân
-  D. Đõt lỏt túi nỏm đõi , thân sỏn phỏm nỏm trẽn 2 mỏt phỏi quay lên trẽn , đõng giỏa lỏt túi trùng giỏa miõng túi trẽn thân , mếp trẽn lỏt túi cách miõng túi 2 cm .

Câu 143: Chiỏu ngang cỏa cõi túi và đỏp túi đõi cỏa túi m 2 viẽn đõc tỡnh theo công thỏc:

- A. Thành phỏm miõng túi + 2 cm.
-  B. Thành phỏm miõng túi + 3 cm.
- C. Thành phỏm miõng túi + 4 cm.
- D. Thành phỏm miõng túi + 5 cm.

Câu 144: Đõng điỏu mí 1mm nỏp áo blouse đõc điỏu nhõ sau:

- A. Tõ lai đõn chân đõng bõ ve diõu võ phía thân, phõn còn lõ i diõu võ phía nõp
-  B. Tõ lai đõn chân đõng bõ ve diõu võ phía nõp, phõn còn lõ i diõu võ phía thân
- C. Tõ lai đõn đõu ve diõu võ phía thân
- D. Tõ lai đõn đõu ve diõu võ phía nõp

Câu 145: Võt sõ thân áo sõ mi nõ:

- A. Vai con, vòng cõ, sõõn áo, lai, nõp áo.
- B. Vai con, vòng nách, vòng cõ.
- C. Vai con, vòng nách, sõõn áo, lai.
-  D. Vai con, vòng nách, sõõn áo, lai, nõp áo.

Câu 146: Đõ bao túi mõ quõn tây đõõc đõp, ngõõi ta thõõng:

- A. May kõp
- B. May ép
-  C. May lõn
- D. Võt sõ 3 chõ

Câu 147: Cách đõt đáp túi trõõc đõ may vào lót túi đõi võ i túi đõc kiõu 2:

- A. Đõt lõng cõa đáp túi trõõc và lót túi trùng nhau, sõõn đáp cách sõõn lót 1cm
- B. Đõt lõng cõa đáp túi và lót túi trùng nhau, sõõn đáp cách sõõn lót 2 lõn thành phõm sõõn.
- C. Đõt lõng cõa đáp túi và lót túi trùng nhau, sõõn đáp cách sõõn lót 1 lõn thành phõm sõõn.
-  D. Đõt lõng và sõõn cõa đáp túi trùng võ i lõng và sõõn cõa lót

Câu 148: Võ i căng túi đõõc làm bõng:

- A. Võ i canh xéo.
-  B. Võ i canh ngang.
- C. Võ i canh đõc.
- D. Võ i có canh tùy ý.

Câu 149: Cõ i túi mõ 2 viõn bõ chõng lên nhau do:

- A. Bõm mõ miõng túi tõ i góc
-  B. May 2 đõõng đõnh hình miõng túi nhõ hõn thành phõm cõ i túi
- C. Không vuõt êm chi tiõt khi may chõn lõõ i gà
- D. Xe 2 viõn không đõu nhau

Câu 150: Khi may lõn cõnh lõng trên đõ lót lõng không bõ le mí:

-  A. Diõu mí 1mm lên cõnh trên lót lõng
- B. Diõu mí 1mm lên cõ lõp chính và lõp lót
- C. Diõu mí 1mm lên lõp chính
- D. õi cho lõp lót lõng sát vào, không cõn diõu mí

Câu 151: Khi may lõn lót túi xéo ta may đõn võ trõ:

- A. Cách sõõn lót trõõc 1-->1,5 cm

- B. Cách sọc lót trước bằng thành phom sọc
- C. Cách sọc lót sau là tùy ý
-  D. Cách sọc lót sau = 2 lần thành phom sọc

Câu 152: Khi tra dây kéo thừng ta phải:

- A. Tra vào thân quon bên trái trước.
-  B. Tra vào thân quon bên phải trước
- C. Tra vào thân quon bên nào trước đều được.
- D. Tùy thuộc vào vị trí đầu quai dẽ.

Câu 153: Khi may đáp vào lót túi dũi với túi dũi kiểu 2 ta đặt

- A. Đặt đáp trước và đáp sau sát sọc lót túi trước, sau
- B. Đặt đáp túi trước cách vào 1,5cm, đáp túi sau đặt sát
- C. Đặt đáp trước sát sọc lót trước, đáp sau cách sọc lót sau 3cm
-  D. Cả 3 câu đều sai

Câu 154: Vòng nách tay áo sơ mi nam lớn hơn vòng nách thân:

- A. 1 cm
- B. 1.5 cm
- C. 1 – 2 cm
-  D. Nách tay và nách thân bằng nhau.

Câu 155: Khi thọc hiên đường may vút trên lai quon tây nam ngũi ta thừng số dũi chỉ:

-  A. Chỉ đơn
- B. Chỉ chập đôi
- C. Chỉ chập t
- D. Chỉ chập ba

Câu 156: Khi may túi mọt viền miêng túi bẻ nhẵn là do nguyên nhân sau:

- A. Thành phom miêng túi lớn hơn thành phom cũi túi
- B. Bơm lũi gà chĩa dũi góc
- C. Khoá lũi gà sâu hơn góc bơm
-  D. Tất cả các câu đều đúng

Câu 157: Thành phom nẹp Lẻve là 3cm. Bán thành phom nẹp là:

- A. 3cm.
- B. 3,5cm.
-  C. 4cm.
- D. 5cm.

Câu 158: Xác định vị trí túi sau trên quon tây được tính:

- A. Từ cũi lũi thành phom đo xuống 4 → 6 cm.



- B. Tờ còng lóng thành phom đo xuống 6 → 7 cm
- C. Tờ còng lóng bán thành phom đo xuống 5 → 6 cm
- D. Không có công thức còng định, phải thước vào chốt liều với và đo dài quon

Câu 159: Còi túi và đáp túi dũi của túi m 1 viên là với:



- A. Canh vuông góc với thân.
- B. Canh theo thân.
- C. Canh xéo.
- D. Canh nào cũng được.

Câu 160: Khoảng cách giữa các khuỷ, nút trên áo Blouson là:



- A. 7 → 8cm
- B. 8 → 9cm
- C. 7,5 → 8,5cm
- D. 8,5 → 9,5cm

Câu 161: Vị trí, kích thước miệng túi m 2 viên sai do:



- A. Sang dũi không chính xác
- B. May định hình miệng túi không đúng k thước, sang dũi không chính xác
- C. Lẫy dũi miệng túi không chính xác, may hai đường định hình miệng túi không song song
- D. Lẫy dũi miệng túi không chính xác, may định hình miệng túi không đúng k thước

Câu 162: Thông thường thành phom nẹp khuỷ áo s mi n bng:



- A. 2cm.
- B. 3cm
- C. 3.2cm
- D. 2.5cm

Câu 163: Cách đặt với tra đai áo với thân áo Blouson:



- A. Thân áo đặt dũi, đai áo nẹp trên 2 măt trái úp vào nhau
- B. Thân áo đặt dũi, đai áo nẹp trên 2 măt phải úp vào nhau
- C. Đai áo nẹp dũi, thân áo nẹp trên 2 măt trái úp vào nhau
- D. Đai áo nẹp dũi, thân áo nẹp trên 2 măt phải úp vào nhau

Câu 164: Nguyên nhân làm cho hai dũi lá bầu s mi không nhn:



- A. Không vút góc keo 2 hai dũi lá c bán thành phom
- B. Do may lơn lá bầu không cách keo 1 mm
- C. Do cút keo lá c là thành phom
- D. Do cút keo lá c bán thành phom

Câu 165: Khi tra bầu Danton vào thân ta bm đng thoi các lóp với tời với trí:



- A. Tróc vai con thân tróc 5mm

- B. Tróc vai con thân sau 5mm
- C. Sau vai con thân tróc 5mm
- D. Sau vai con thân sau 5mm

Câu 166: Khi tra dây kéo giết nọc:

- A. Đòng may không đóc chng lên rằng dây kéo, thng hàng với đòng nôi sóng lng.
- B. Đòng may chng lên rằng dây kéo, thng hàng với đòng nôi sóng lng.
- C. Đòng may gñ chng lên rằng dây kéo, thng hàng với đòng nôi sóng lng.
-  D. Đòng may lút khe rằng dây kéo, thng hàng với đòng nôi sóng lng.

Câu 167: Trong may míc công nghiệp thng s dng lng m vì:

-  A. Lng m d may s tít kìm thời gian hñ
- B. Lng m míc êm hñ
- C. Lng m đp hñ
- D. Lng m hút m hôi hñ lng thng

Câu 168: Chiều ngang của lót túi m 2 vñ đóc tính bng:

-  A. Chiều ngang của đáp túi + 2 cm.
- B. Khoảng 20 – 25 cm.
- C. Thành phm miñg túi + 2cm.
- D. Thành phm miñg túi + 3cm

Câu 169: Yêu cầu kỹ thuật khi may lng kiểu 1:

- A. Lng không vñ, bñ lng to đñ, đñ lng vuông thành sñ cñh, chñ passant đúng vị trí.
- B. Lng phñ êm, không nhñ, không vñ, chñ passant đúng vị trí, đòng may mí êm, thng.
-  C. Lng không nhñ, vñ, bñ lng to đñ, đñ lng vuông thành sñ cñh, chñ passant đúng vị trí, đòng may mí êm, thng.
- D. Lng quñ êm phñg, đòng may mí êm, thng, đñ lng vuông thành sñ cñh, chñ passant đúng vị trí.

Câu 170: Phng pháp may lñn lót túi xéo:

- A. Úp hai mñt phñi lót túi vào nhau. May 1 đòng cách mép với 1cm t đòng gñp đôi đñn cách sññn 3cm dñg lñi, lñn ra mñt phñi dñu 0,5cm.
-  B. Úp hai mñt phñi lót túi vào nhau. May 1 đòng cách mép với 0,5cm t đòng gñp đôi đñn cách sññn 2cm dñg lñi, lñn ra mñt phñi dñu 0,5cm
- C. Úp hai mñt trái lót túi vào nhau. May 1 đòng cách mép với 1cm t đòng gñp đôi đñn cách sññn 2cm dñg lñi, lñn ra mñt trái dñu 0,5cm.
- D. Úp hai mñt trái lót túi vào nhau. May 1 đòng cách mép với 0,5cm t đòng gñp đôi đñn cách sññn 3cm dñg lñi, lñn ra mñt trái dñu 0,5cm.

Câu 171: Np nút áo sñmi nam đóc xác đñnh trên:

- A. Thân tróc bên trái
-  B. Thân tróc bên phñi
- C. Thân tróc có túi
- D. Thân tróc không túi

Câu 172: May chñ miñg túi dñi của túi xéo đóc thñc hiñn sau công đoñn:

- A. May lộn lót túi
- B. Ráp đường sọc
-  C. May cuộn gáy túi vào thân quần và diều lót túi
- D. May chún miêng túi trên

Câu 173: Cúi túi và đắp túi dũi của túi m 2 viên là v:

- A. Canh ngang
- B. Canh dúc.
-  C. Canh xéo.
- D. Canh nào cũng dúc.

Câu 174: Đui vũi lũng m khi may lộn lũng yêu cầu:

- A. Đường may cách keo 1-2 canh s
- B. Đường may cách keo 1 – 2 mm
- C. Đường may cách keo 5 canh s
-  D. Đường may cách keo 3mm

Câu 175: Đui vũi quần tây n may túi hàm ịch có cuộn gáy túi thì s n ngoài dúc:

-  A. i r dôi đường s
- B. i n m v phía thân tr
- C. phía nào cũng dúc
- D. Tất cả đều đúng

Câu 176: Trình t d t may đồ áo s mi nam:

- A. Đồ ngoài n m dũi (m t phải h ụng lên) – thân sau (m t phải h ụng lên) – đồ trong (m t trái h ụng lên).
- B. Đồ trong n m dũi (m t trái h ụng lên) – thân sau (m t phải h ụng lên) – đồ ngoài (m t phải h ụng lên).
- C. Đồ trong n m dũi (m t trái h ụng lên) – thân sau (m t trái h ụng lên) – đồ ngoài (m t trái h ụng lên).
-  D. Đồ trong n m dũi (m t phải h ụng lên) – thân sau (m t phải h ụng lên) – đồ ngoài (m t trái h ụng lên).

Câu 177: Đui vũi quần tây n thì khi ráp vòng đáy sau hoàn chỉnh thì thành ph m lũng không trùng nhau là do:

- A. C t thành ph m keo lũng không chính xác
- B. Ráp vòng đáy không trùng vũi đường thành ph m
- C. Tra lũng b bai giãn
-  D. C 3 câu đều đúng

Câu 178: Góc túi m 2 viên sau khi may xong b b góc là do:

- A. Thành ph m miêng túi nh h n so vũi cúi túi
-  B. B m lũi gà quá l
- C. B m lũi gà ch a đ n
- D. Chún lũi gà sai

Câu 179: Kích th c chiều cao keo cúi túi m 1 viên quần tây dúc c t nh sau

- A. Thành ph m cúi túi + 1.5 cm.

B. Thành phẩm cũi túi x 2

C. Tùy ý

 D. Thành phẩm cũi túi x 2 + 1.5 cm

Câu 180: Đếm mẩu tay áo sơ mi nam:

A. Hàng vớ phía trái tay nh.

 B. Hàng vớ phía trái tay l.

C. Hàng vớ phía đường sống tay

D. Hàng vớ phía bưng tay

Câu 181: Cách tra đai áo vào thân áo Blouson

A. May kẹp thân áo vào giữa đai áo

 B. Thân áo đặt dũi, đai áo đặt nằm trên 2 mặt phải úp vào nhau

C. Đai áo nằm dũi, thân áo nằm trên 2 mặt trái úp vào nhau

D. Đai áo nằm dũi, thân áo nằm trên 2 mặt phải úp vào nhau

Câu 182: Đầu quai dũi của quần tây được xác định tại

A. Thân trước bên trái.

B. Thân trước bên phải.

 C. Củng bên vớ baget đơn.

D. Củng bên vớ baget đôi.

Câu 183: Nguyên nhân lá cò sơ mi không nh:

A. Không đặt chỉ khâu lá cò.

B. Gặt lá cò không đúng phương pháp.

C. Không gặt keo đầu lá cò

 D. Tất cả đều đúng

Câu 184: May pince áo sơ mi nữ không bưng và dũi xong do:

A. Lỗi khâu pince sai

B. May khâu và đuôi pince không nh lỗi khâu

C. Đầu và đuôi pince bị dài

 D. Tất cả đều đúng

Câu 185: Khuy mặt phẳng thông được áp dụng trên các sản phẩm:

A. Áo sơ mi nam, nữ, quần tây nam, nữ

B. Quần tây nam, nữ, áo vest 1 l, 2 l

 C. Quần tây, áo vest, mặt sản phẩm cao cấp

D. Áo vest 1 l, 2 l, áo gió, áo măng tô

Câu 186: Dũi vớ quần tây có bao nhiêu cách tra dây kéo thông:

A. 1 cách

 B. 2 cách

C. Tùy theo số n phẩm

D. 3 cách

Câu 187: Nguyên nhân khi may áo sơ mi hai đầu vai con không trùng nhau:

A. May vai con không đúng đường may.

B. Sai nẹp áo không chính xác.

 C. Cả 3 ý trên.

D. Lấy đầu không chính xác.

Câu 188: Nếu túi áo sơ mi có cạnh cài vắt thì cạnh này:

A. Hướng về phía đỉnh áo

B. Hướng về phía sườn áo

 C. Song song đường đỉnh áo

D. Song song đường sườn áo

Câu 189: Đối với túi mũ 1 viền, 2 viền mà đường may định hình miệng túi song song nhưng không bằng nhau thì xảy ra sai hỏng gì ?

A. Miệng túi bị lệch góc

B. Miệng túi bị nhăn

 C. Miệng túi không vuông góc

D. Miệng túi vuông góc

Câu 190: Khi gập cạnh dãi lẹp lạng trong cửa kỹ thuật tra lạng quần tây:

A. Đường không bị vênh.

 B. Đường không bị sụp mí.

C. Đường mí không bị nhăn.

D. Đường không bị bai, giãn.

Câu 191: Ba điểm kỹ thuật khi may bầu sơ mi là:

 A. 2 điểm vai + điểm giữa cổ thân sau.

B. 2 điểm đầu chân bầu + điểm giữa cổ thân sau.

C. 2 điểm đầu lá bầu + điểm giữa cổ thân sau.

D. 2 điểm đỉnh áo + điểm giữa cổ thân sau.

Câu 192: Cạnh sơ iếp túi cửa túi hàm ếch được xác định là theo cạnh sơ i:

 A. Cạnh dọc

B. Cạnh ngang

C. Cạnh xéo

D. Cạnh theo thân

Câu 193: Túi dọc kiểu 1 khác túi dọc kiểu 2 ở điểm nối bít sau:

 A. Túi dọc kiểu 2 ráp sườn trước, may túi sau

- D. Tra lờng, mí lờng
- E. Khoá đầu dây kéo
- F. Lờn lại

A. C,B,A,D,E,F



B. C,A,B,D,E,F

C. B,A,C,D,E,F

D. C,A,D,B,F,E

Câu 201: Mìng túi m 1 vi n b v n là do :



A. May ch n l i gà không vu t c i túi n m êm

B. May ch n l i gà quá góc b m

C. Quá trình may kéo thân quá nhi u

D. B m m l i gà ch a t i góc

Câu 202: Mìng túi xéo qu n tây b bai dân là do:



A. Kéo căng v i khía may đi u mìng túi

B. May ch n hai đ u mìng túi không vu t êm chi t t

C. May đi u mìng túi không êm ph ng

D. C 3 cau đ u đúng

Câu 203: Nguyên nhân làm cho dây kéo th ng khi m c b h :

A. May dây kéo vào đáp vuông b cng



B. Không may dây kéo vào thân tr c ph i cách đ ng thành ph m c a qu n 7mm và 3mm

C. Dây kéo b i i

D. May dây kéo vào thân không đúng thành ph m

Câu 204: Mìng túi xéo không ôm sát thân qu n do:



A. Không vu t êm mìng túi tr c khi khoá 2 đ u mìng túi

B. May đi u mìng túi không đúng thông s

C. T t c đ u đúng

D. Vu t êm mìng túi tr c khi khoá 2 đ u mìng túi

Câu 205: Đ i v i l ng m khi may n i c nh l ng trên yêu c u

A. Đ ng may cách keo 1-2 canh s i

B. Đ ng may cách keo 1 – 2 mm

C. Đ ng may cách keo 2-3mm



D. Đ ng may cách keo 5 mm

Câu 206: Túi m m t vi n hai đ ng may đ nh hình mìng túi song song nh ng không b ng nhau:

A. Mìng túi b b

B. Mìng túi b nh n

C. Mìng túi b h

D. Mìng túi không vuông



Câu 207: Cúi túi mồm 2 viên sau khi may xong bẻ nhãn, đùn là do:

- A. Lót túi, đáy túi không êm phẳng.
- B. Khi may định hình miệng túi hơi cộm thân.



C. Bơm mồm lộn lỏi gà chọi tại góc

D. Không vuốt êm cùi viên khi may may chôn lộn lỏi gà.

Câu 208: Đong may mí nẹp túi hàmlech nhóm mồm đích:

A. Thúc hiên nhiều đong may để miệng túi căng và nẹp êm.



B. Lợp lót túi bên trong không bẻ le mí ra mồm ngoài sụn phòm.

C. Đong nẹp túi nẹp êm

D. Đong trang trí lên sụn phòm

Câu 209: Đong diều miệng túi hàmlech không êm, phẳng do:



A. Cút nẹp túi không đúng cạnh sụn.

B. May định hình miệng túi lộn hơn so với yêu cầu.

C. Đong may định hình miệng túi nhò.

D. Không ép keo ở mồm trái miệng túi.

Câu 210: Quy trình may túi áo Blouson được thực hiện:

- A. Ồi gộp miệng túi
- B. Tra túi vào thân
- C. May lộn nẹp túi
- D. Gút lộn nẹp túi
- E. May diều nẹp túi
- F. Diều miệng túi
- G. Gún nẹp túi vào thân

A. A,F,B,D,E,G

B. E, D,G,A,F,C,B

C. C,D,E,G,A,F,B



D. A,F,B,C,D,E,G

Câu 211: Tra dây kéo thông vào thân quần bên phải cách cãnh ngoài cựa răng dây kéo.:



A. 0,2 cm.

B. 0,3 cm.

C. 0,1 cm.

D. 0,5 cm.

Câu 212: Bẻ rãnh keo ép miệng túi xéo bẻng:

A. 1,0cm.



B. 2,0cm.

C. 3,0cm.

D. 3,5cm.

Câu 213: Với cấu trúc váy như sau: TT x 2, TS x 1, dây kéo được tra tại :

-  A. Đeo ngực xỏ thân trước
- B. Đeo ngực xỏ thân sau
- C. Đeo ngực sườn hông
- D. Tất cả đều đúng

Câu 214: Đeo ngực may định hình miêng túi song song nhưng không bằng nhau đối với túi m 2 viên thì sẽ xảy ra sai hỏng:

- A. Miêng túi bị bẹp
- B. Miêng túi bị nhăn
-  C. Miêng túi không vuông góc
- D. Cả 3 câu đều sai

Câu 215: Vị trí miêng túi m 1 viên được xác định trên mặt nào của bán thành phôi chi tiết:

- A. Mặt trái chi tiết
-  B. Mặt phải chi tiết
- C. Có thể xác định trên mặt trái chi tiết
- D. Không thể xác định trên mặt phải của chi tiết

Câu 216: Miêng túi xéo quăn tây bị bai, giãn do:

- A. Kéo với khi may diều miêng túi
- B. May chún miêng túi trên không vuốt êm chi tiết
- C. Không ép keo miêng túi.
-  D. Tất cả đều đúng

Câu 217: Đối với quăn tây n đã may hoàn chỉnh nhưng khi ngói m vào lồi bị gút vòng đáy trước do những nguyên nhân:

-  A. Chưa đeo ngực may quá lớn, ráp vòng đáy trước không đúng, thiết kế không chuẩn
- B. Chưa đeo ngực may quá lớn, ráp vòng đáy sau không đúng, thiết kế không chuẩn
- C. Chưa đeo ngực may quá lớn, ráp vòng đáy trước không đúng, thiết kế chuẩn
- D. Tùy từng chất liệu

Câu 218: Khi tra tay áo sơ mi nam vào thân áo ta may cùm vòng nách tay:

- A. May cùm quanh vòng nách.
- B. Khoảng 2/3 vòng nách tay.
- C. Khoảng 1/3 vòng nách tay.
-  D. Không cần may cùm.

Câu 219: Phương pháp ủi đeo vai con áo sơ mi n:

-  A. Ủi r.
- B. Ủi về phía thân trước.
- C. Ủi về phía thân sau.
- D. Tùy theo sở thích.

Câu 220: Chiều dài đeo ngực của quăn khi may dây kéo bằng:

-  A. Hông hông + 1 cm
- B. Hông hông + 2 cm.
- C. Hông hông.
- D. Khoảng 15 – 16 cm.

Câu 221: Đãi với sườn phom quần tây nam đã may hoàn chỉnh, các vị trí thông đoc đính b là:

- A. Trên áo sơ mi, trên áo vest, trên passant quần tây
- B. Trên passant, trên miêng túi quần tây, trên lai quần, lai áo
- C. Trên passant, trên miêng túi quần tây, trên cạp quần tây, trên áo jacket
-  D. Trên passant, trên miêng túi sau, trên cạp quần, trên miêng túi đoc, túi xéo

Câu 222: Xác định vị trí x tr tay :

- A. Giữa tay áo tr c.
-  B. Giữa tay áo sau.
- C. Ngay đong sng tay.
- D. Cách đong sng tay 2 đn 3cm.

Câu 223: Cách may chn lli gà cạp túi m 1 vi n đoc thc hi n nh sau

- A. L n t t c đp túi , lli gà vào bên trong lót túi , vu t êm 2 đp túi n m v 2 phía , c i túi che đ u miêng túi , may chn lli gà 2 đ u miêng túi
- B. L n t t c đp túi , lli gà vào bên trong lót túi , vu t êm 2 c i túi n m v 2 phía , c i túi che đ u miêng túi , may chn lli gà 2 đ u miêng túi
-  C. L n t t c đp túi , lli gà vào bên trong lót túi , kéo đp túi trên xng vu t cho êm phng , c i túi che đ u miêng túi , may chn lli gà 2 đ u miêng túi
- D. L n t t c đp túi , lli gà vào bên trong lót túi , kéo đp túi trên lên vu t êm 2 đp túi , c i túi che đ u miêng túi , may chn lli gà 2 đ u miêng túi

Câu 224: Diu lai áo sơ mi b v n do:

- A. Không may đong may c m
- B. Cu n lai sai thông s
- C. Cu n lai nh quá
-  D. Cu n lai b lch canh s i so v i thân

Câu 225: Yêu cầu k thu t khi may l ng ki u 1:

- A. L ng không v n, b n l ng to đ u, đ u l ng vu ng thành s c c nh, ch n passant đ ng v trí.
-  B. L ng không nh n, v n, b n l ng to đ u, đ u l ng vu ng thành s c c nh, ch n passant đ ng v trí, đ ng may mí êm, th ng
- C. L ng qu n êm ph ng, đ ng may mí êm, th ng, đ u l ng vu ng thành s c c nh, ch n passant đ ng v trí
- D. L ng ph i êm, không nh n, không v n, ch n passant đ ng v trí, đ ng may mí êm, th ng

Câu 226: Ph ng pháp i đ ng s n áo sơ mi n :

-  A. i r .
- B. i v phía thân tr c.
- C. Tuy theo ch t li u.
- D. i v phía thân sau.

Câu 227: Nẹp nút áo sơ mi nam nằm trên:

- A. Thân trước bên trái.
-  B. Thân trước bên phải.
- C. Tất cả đều đúng.
- D. Thân trước túi (áo măngtúi).

Câu 228: Vị trí túi trên áo sơ mi nữ được xác định:

- A. Túi dưới vai con xuống 18 → 20 cm , cách nẹp áo 5 → 6 cm
- B. Túi dưới vai con xuống 17 → 20 cm , cách nẹp áo 6 → 7,5 cm
- C. Túi dưới vai con xuống 17 → 19 cm , cách nẹp áo 5 → 6 cm
-  D. Túi dưới vai con xuống 17 → 19 cm, cách nẹp áo 6 → 7 cm

Câu 229: Tra tay áo sơ mi nữ được thực hiện là:

- A. May lại tay
- B. Ráp sườn tay và ủi rờ
- C. May cùm vòng nách tay
- D. Tra tay vào thân

- A. A,D,B,C
- B. A,C,B,D
-  C. A,B,C,D
- D. A,D,C,D

Câu 230: Các nguyên nhân dẫn đến míng túi xéo hai bên không đối xứng, không bằng nhau là:

- A. Không sang dẫu trước khi may, sang dẫu không chính xác, không sang dẫu míng túi lên trên đắp túi.
- B. Sang dẫu không chính xác, may không đúng đường sang dẫu, không sang dẫu míng túi lên trên đắp túi..
- C. Không sang dẫu trước khi may, may không đúng đường sang dẫu.
-  D. Không sang dẫu trước khi may, sang dẫu không chính xác, may không đúng đường sang dẫu.

Câu 231: Khi ráp đường sườn ngoài túi dặc kiểu 2 cần tuân theo những yêu cầu kỹ thuật:

-  A. Ráp tay dặt lại lên đến lạng, đường thành phom trùng với đường thành phom, dẫu bôm phải trùng nhau
- B. May tay giữa ra, đường thành phom trùng với đường thành phom, dẫu bôm phải trùng nhau
- C. Tùy theo từng sở thích của người may
- D. May tay trên lạng lại xuống đến lại, đường thành phom trùng với đường thành phom, dẫu bôm phải trùng nhau

Câu 232: Đãi với túi dặc kiểu hai sau khi ráp sườn, lót túi dặc may vào thân như sau:

- A. Lót túi trước, đắp túi trước may vào sườn thân sau
- B. Lót túi sau, đắp túi sau may vào sườn thân trước
-  C. May lót túi sau vào thân quần cách đường ráp sườn 1mm
- D. May lót túi sau vào thân quần cách đường ráp sườn 5mm

Câu 233: Vị trí đường xỏ dây kéo dẫu trên váy nữ được xác định bằng:

- A. Hông + 2 → 3 cm.
-  B. Hông + 1 → 2cm.
- C. Hông

D. Hông mông + 4 --> 5cm.

Câu 234: Hai đầu lông không bằng nhau do

- A. Không lấy dũi trên thân trước khi tra lông
- B. Đường may tra lông không ngấm đầu mép với
- C. Khi ráp đáy 1 đoén không kiểm tra 2 đầu lông



D. Tất cả đầu đúng

Câu 235: Tra dây kéo vào thân quần bên phải ta phải:

- A. Khi may phải cầm dây kéo.
- B. Khi may phải cầm thân.
- C. Khi may phải kéo thân.



D. Khi may phải kéo dây kéo

Câu 236: Vị trí xác định túi áo sơ mi nam:



- A. Từ cõnh đầu vai con (thành phom) đo xuống 18 – 21cm, từ nẹp áo đo vào 6,5 cm.
- B. Từ cõnh đầu vai con (thành phom) đo xuống 17 – 19cm, từ nẹp áo đo vào 6,5 cm.
- C. Từ cõnh đầu vai con (thành phom) đo xuống 18 – 21cm, từ nẹp áo đo vào 7 – 8cm.
- D. Từ cõnh đầu vai con (thành phom) đo xuống 17 – 19cm, từ nẹp áo đo vào 7 - 8cm.

Câu 237: Vị trí may đường định hình túi xéo:



- A. Theo đường miệng túi đã lấy dũi
- B. Cách đường miệng túi 1mm về phía sườn quần.
- C. Cách đường miệng túi 1mm về phía dây kéo.
- D. Tùy ý.

Câu 238: Đường may định hình miệng túi hàm phải được thực hiện.



- A. Cầm kim từ góc miệng túi dũi may theo đường cong miệng túi đến lông quần.
- B. Cầm kim từ trên lông quần may theo đường cong miệng túi đến miệng túi dũi
- C. Tùy theo người may thuận tay nào
- D. Tất cả đều sai

Câu 239: Với lót đầu lông m phải được cắt theo cạnh nào

- A. Cạnh dọc
 - B. Cạnh ngang
 - C. Cạnh xéo
- D. Cùng với cạnh cưa lợp với lông chính

Câu 240: Plis quần tây được bi:

- A. Về phía đường sườn.
- B. Về phía đáy.
- C. Về phía thân sau phải

D. Vỗ phía thân sau trái

Câu 241: Tác dụng của đường diều căng trên cửa lều::



A. Đỡ lều trong nồm ẩm và không le mí ra ngoài

B. Giữ cho lều êm.

C. Tạo dáng cho lều quăn cong đều.

D. Giúp lều trong không bị le mí.

Câu 242: Chuồn bị chỉ tiết bán thành phẩm cho 1 chỉ tiết may cửa túi m 1 viên là :

A. Cui túi x 1 , đáp túi x 1 , keo cui túi x 1 , lót túi x 1 , thân x 1



B. Cui túi + đáp túi x 1 , keo cui túi x 1 , lót túi x 1 , thân x 1

C. Cui túi x 1 , đáp túi trên x 1 , đáp túi dưới x 1 , keo cui túi x 1 , lót túi x 1 , thân x 1

D. Đáp túi trên x 1 , đáp túi dưới x 1 , keo cui túi x 1 , lót túi x 1 , thân x 1

Câu 243: Đợi vài quăn tây nam có vòng mỏng, vòng eo trung bình thì thông thường người ta đính vài bao nhiêu dây passant:

A. 4 passant

B. 5 passant



C. 6 passant

D. 7passant

Câu 244: Đường diều cửa quăn tây bị phồng do

A. Lót túi, căng túi bên trong không êm phồng.



B. Không ủi hay vuốt êm cửa quăn sau khi may mí paget đến.

C. Do không may vài căng túi bên trong

D. Lót túi nồm không êm bị cộm

Câu 245: Bí quyết khác phục khi đính áo sômi bị so le là:

A. Tra cò phải ngấm đều mép vải



B. Trượt khi may lại phải kiểm tra nếp áo

C. Ủi gập lại phải đều mép vải

D. Có 3 câu đều đúng